

## **Đề thi Lịch sử giữa kì 1 lớp 6 2021 - Đề số 1**

### **A. Trắc nghiệm (4 điểm)**

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng

**Câu 1.** Có mấy nguồn tư liệu chính để hiểu và dựng lại lịch sử ?

A. 1 nguồn      B. 2 nguồn      C. 3 nguồn      D. 4 nguồn

**Câu 2.** Truyện “Thánh Gióng” thuộc loại tư liệu gì?

A. Tư liệu hiện vật

B. Truyền miệng

C. Ca dao, dân ca

D. Các lời mô tả của nhân chứng lịch sử

**Câu 3.** Người xưa đã tính thời gian như thế nào?

A. Dựa vào sự lên xuống của thủy triều.

B. Dựa vào đường chim bay.

C. Dựa vào quan sát các sao trên trời.

D. Dựa vào thời gian mọc, lặn, di chuyển của Mặt Trời và Mặt Trăng

**Câu 4.** Người xưa làm ra Dương lịch bằng cách

A. dựa vào chu kì quay của Trái Đất xung quanh Mặt Trăng

B. dựa vào chu kì quay của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất

C. dựa vào chu kì quay của Trái Đất xung quanh Mặt Trời

D. dựa vào chu kì quay của Mặt Trời xung quanh Trái Đất

**Câu 5.** Con người phát hiện ra kim loại và dùng kim loại để chế tác công cụ

A. khoảng 1000 năm TCN

B. khoảng 2000 năm TCN

C. khoảng 3000 năm TCN

D. khoảng 4000 năm TCN

**Câu 6.** Người ta đã phát hiện ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn)

A. những chiếc răng của Người tối cổ.

B. những chiếc răng của Người tinh khôn.

C. hàng loạt hang động, mái đá.

D. một số đồ gốm, lưỡi cuốc đá

**Câu 7.** Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

B. địa chủ, nông dân.

C. chủ nô, nô lệ.

D. tiểu tư sản, nông dân công xã.

**Câu 8.** Kinh tế chủ yếu của các quốc gia cổ đại phương Tây là

A. buôn bán với nước ngoài

B. nông nghiệp và ngư nghiệp

C. nông nghiệp và thủ công nghiệp

D. thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 9:** Lựa chọn và điền cụm từ cho sẵn dưới đây vào chỗ .....

A. Bộ lạc

B. Mài đá

C. Đồ trang sức

D. Làng bản

Đến thời Hòa Bình – Bắc Sơn – Hạ Long, con người đã biết (1)..... làm công cụ. Ngoài hái lượm, săn bắt còn biết trồng trọt , chăn nuôi và biết dùng (2) ..... để làm đẹp. Khi định cư lâu dài con người sống thành (3)....., nhiều làng bản hợp lại thành(4).....

**Câu 10.** Hãy nối tên sông ứng với tên quốc gia cho phù hợp:

Tên sông	Tên quốc gia	Nối
1. Sông Nin	a. Ấn Độ	1 nối với.....
2. Sông Ấn, Sông Hằng	b. Trung Quốc	2 nối với.....
3. Sông Hoàng Hà, Trường Giang	c. Lưỡng Hà	3 nối với.....
4. Sông Ô-phơ-rát , Sông Ti-gơ-ơ	d. Ai Cập.	4 nối với.....

**B. Tự luận (6.0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)** Các quốc gia cổ đại phương Tây được hình thành ở đâu và từ bao giờ?

**Câu 2. (3,0 điểm)** Nêu những thành tựu văn hóa lớn của các quốc gia cổ đại phương Đông. Em thử đánh giá các thành tựu văn hóa lớn của thời cổ đại.

**Câu 3. (2,0 điểm)** So sánh điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ thời nguyên thủy theo mẫu sau:

Đặc điểm	Người tinh khôn	Người tối cổ
Công cụ sản xuất		
Tổ chức xã hội		

**Đáp án đề thi giữa kì 1 Lịch sử 6 2021 (Đề số 1)**

**A. Trắc nghiệm**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Đáp án</b>	C	B	D	C	D	A	A	D

**Câu 9.**

1-B    2-C    3-D    4-C

**Câu 10.**

1-d    2-a    3-b    4-c

**B. Tự luận**

**Câu 1. Sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây .**

- Địa điểm hình thành: Trên bán đảo Ban Căng và I-ta-li-a

- Thời gian hình thành: Đầu thiên niên kỉ I TCN

**Câu 2.****a. Những thành tựu văn hóa lớn của các quốc gia cổ đại phương Đông**

- Biết làm lịch và dùng lịch âm
- Sáng tạo chữ viết, gọi là chữ tượng hình
- Toán học
  - + Phát minh ra phép đếm đến 10
  - + Các chữ số từ 1 đến 9 và số 0
  - + Tính được số Pi bằng 3,16
- Kiến trúc : các công trình kiến trúc đồ sộ như Kim tự tháp ở Ai Cập, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà....

**b. Đánh giá các thành tựu văn hóa lớn của thời cổ đại**

- Các thành tựu văn hóa thời cổ đại rất phong phú, đa dạng, đồ sộ, sáng tạo và có giá trị thực tiễn đã nói lên được tài năng, sự lao động nghiêm túc của con người hồi đó.
- Thành tựu của nền văn hóa cổ đại còn đặt nền móng cho nhiều ngành khoa học và sự phát triển của văn minh nhân loại sau này.

**Câu 3.**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Người tinh khôn</b>	<b>Người tối cổ</b>
Công cụ sản xuất	Công cụ sản xuất và đồ dùng đa dạng, bằng nhiều nguyên liệu khác nhau: đá, sừng, tre, gỗ, đồng...	Chủ yếu bằng đá ghè đẽo thô sơ.
Tổ chức xã hội	Sống theo thị tộc, biết làm nhà, chòi để ở	Sống thành từng bầy